

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC GIANG      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 73/2020/HS-ST**

Ngày 18 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị Thanh Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đinh Thị Thu Huyền

## 2. Ông Lương Ngọc Biên

**- *Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989, tại Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); chồng là: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1995 (đã ly hôn), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bi hai*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989, ở tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang vào làm công nhân tại công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) L, khu công nghiệp V 2 và được bố trí công việc tại xưởng D1 của công ty thuộc địa phận thôn Ch, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 12 giờ ngày 19/10/2020, Ngra tú đựng đồ cá nhân của mình ở tầng 1 xưởng D1 để lấy đồ dùng cá nhân thì thấy chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, ở thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang cũng lấy đồ tại tủ đồ cá nhân của chị H. Do tủ đồ cá nhân của chị H ở vị trí ở phía dưới tủ đồ của Ng, nên khi chị H mở tủ thì Ng để ý thấy và nhớ được mã số để mở tủ cá nhân của chị H là "23456" nên Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H trong tủ đồ mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến hồi 17 giờ cùng ngày, Ng đến tủ đồ của chị H, nhập mã số cá nhân để mở tủ đồ của chị H, thì mở được tủ, Ng đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu gold của chị H để trong tủ. Sau đó Ng rời khỏi công ty, đem chiếc điện thoại trộm cắp được của chị H đến cửa hàng điện thoại di động của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 ở tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang bán được số tiền 300.000 đồng dùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/10/2020, chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo gửi Công an xã N, huyện Yên Dũng. Sau khi nhận đơn, cơ quan điều tra phối hợp cùng công ty trích camera theo dõi phát hiện thấy Ng là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của chị H. Cùng ngày, Ng đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại Ng trộm cắp của chị H tại cửa hàng chị Nguyễn Thị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu gold đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.100.000đ.

Ngày 14/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng trả lại cho chị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu gold đã qua sử dụng. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

+ Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSYD ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

+ Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố những lời khai của bị hại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo và bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/10/2020, tại xưởng D1 của công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) L, khu công nghiệp V2, Nguyễn Thị Ng đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chị H trong việc giữ tủ đồ cá nhân, đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu gold của chị H để trong tủ cá nhân mang đi bán được số tiền 300.000đ dùng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo và bị hại cùng là công nhân trong cùng một Công ty nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản nhanh

trống mà không cần lao động nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của bị hại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến môi trường làm việc trong các doanh nghiệp. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án : Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu gold, đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị L có hành vi mua lại chiếc điện thoại do Ng trộm cắp đem đến bán. Tuy nhiên, chị L không biết đó là tài sản do Ng phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Chị L không yêu cầu đối với số tiền đã mua điện thoại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- 1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- 2.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự
- 3.** Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.
- 4.** Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
- 5.** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
- 6.** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.
- 7.** Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác
- 8.** Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
- 9.** Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.
- 10.** Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh Hảo**